TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST Ngày: 10-3-2021 Về việc "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Trung.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 247/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc "*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/QĐ-PT ngày 19 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lâm Văn P, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện N, tỉnh C.

- *Bị đơn*: Chị Phạm Trúc M, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/2020 và tại phiên tòa anh Lâm Văn P trình bày*:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Trúc M tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau vào năm 2013. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, tính tình không hợp nhau, hiện anh và chị M không còn chung sống với nhau 06 năm. Nay, anh cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Trúc M.

Về nuôi con chung: Anh và chị Phạm Trúc M có 01 người con chung tên Lâm Tâm N, sinh ngày 28/6/2011. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Trúc M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho chị M biết việc anh Lâm Minh P khởi kiện tại Tòa án nhưng chị M không có ý kiến gì đối với những yêu cầu của anh P và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lâm Văn P khởi kiện xin ly hôn với chị Phạm Trúc M, địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện N, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Chị Phạm Trúc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị M.

[2] Về nội dung: Anh Lâm Minh P và chị Phạm Trúc M tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh C theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa anh P và chị M là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Anh P xác định trong quá trình sống chung vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường hay cự cãi. Chị Phạm Trúc M, đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo việc anh P xin ly hôn nhưng chị M không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh P. Mặc khác, tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định "Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc của gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác……..." và hiện anh P và chị M đã không chung sống với nhau hơn 06 năm. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa anh P và chị M đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh P yêu cầu ly hôn là có cơ sở được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lâm Văn P đối với chị Phạm Trúc M.

Cho anh Lâm Văn P được ly hôn với chị Phạm Trúc M (anh P và chị M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh C theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 59/2013 ngày 01/4/2013).

Về nuôi con chung: Anh Lâm Văm P và chị Phạm Trúc M có 01 người con chung tên Lâm Tâm N, sinh ngày 28/6/2011 hiện đang do anh P trực tiếp nuôi dưỡng, anh P yêu cầu được nuôi con chung. Chị Phạm Trúc M đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo việc anh P yêu cầu nuôi con nhưng chị M không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh P. Đồng thời, tại đơn nguyện vọng con chung tên Lâm Tâm Nhu có nguyện vọng được sống với anh P. Do đó, tiếp tục giao con chung tên Lâm Tâm N, sinh ngày 28/6/2011 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị Phạm Trúc M không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở chị M thực hiện quyền này nhưng chị M không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Lâm Văn P.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Lâm Văn P không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Lâm Văn P phải chịu 300.000 đồng. Ngày 21 tháng 10 năm 2020, anh P đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006381 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm anh Lâm Văn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Trúc M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lâm Văn P đối với chị Phạm Trúc M.

Cho anh Lâm Văn P được ly hôn với chị Phạm Trúc M (anh P và chị M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 59/2013 ngày 01/4/2013)

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lâm Tâm N, sinh ngày 28/6/2011 cho anh Lâm Văn P trực tiếp nuôi.

Chị Phạm Trúc M không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở chị M thực hiện quyền này nhưng chị M không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Lâm Văn P.

Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Lâm Văn P phải chịu 300.000 đồng. Ngày 21 tháng 10 năm 2020, anh P đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006381 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Bản án sơ thẩm anh Lâm Văn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Tuyết Mai có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi